

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04-5-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Nhiêu Phong.

2/ Ông Nguyễn Thanh Phiên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh*** tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Ngô Đ, sinh năm 1987. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú hiện nay: Ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

*Bị đơn:* Anh Phạm T, sinh năm 1987. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ngô Đ trình bày:***

Chị và anh Phạm T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, do

không am hiểu pháp luật nên từ đó cho đến nay chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Anh T nghiện ma túy, không quan tâm, chăm sóc vợ con, mặc dù chị đã khuyên anh Anh T nhiều lần nhưng anh không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ với nhau và sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Anh T. Trong thời gian chung sống với nhau thì anh chị có 02 con chung tên Phạm D, sinh ngày 10-02-2007 và Phạm H, sinh ngày 05-4-2009, hiện đang sống với chị Đ. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Phạm T trình bày:*

Anh thông nhất với lời trình bày của chị Ngô Đ về thời gian chung sống, con chung là đúng sự thật. Trước đây anh có làm giấy xác nhận độc thân tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh để làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị Đ, tuy nhiên sau đó do bận làm ăn nên cho đến nay thì anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay, nguyên nhân là do anh chị không hợp tính tình, bất đồng ý kiến. Nay anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Đ. Về con chung thì anh đề nghị giao 02 con chung cho chị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đ và anh Anh T.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm D, sinh ngày 10-02-2007 và Phạm H, sinh ngày 05-4-2009 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh Anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ngô Đ yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với anh Phạm T. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Ngô Đ và anh Phạm T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đ và anh Anh T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Ngô Đ và anh Phạm T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006. Căn cứ theo lời trình bày của chị Đ, anh Anh T và xác nhận của ủy ban nhân dân nơi anh chị cư trú thì xác định anh chị không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì chị Đ và anh Anh T không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình thì không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đ và anh Anh T.

[3.2] Về con chung: Chị Đ và anh Anh T có 02 con chung tên Phạm D, sinh ngày 10-02-2007 và Phạm H, sinh ngày 05-4-2009. Qua tiến hành làm việc thì 02 con chung đều có nguyện vọng được sống với chị Đ, đồng thời chị Đ và anh Anh T thống nhất giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó xét thấy giao 02 con chung cho chị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh Anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử, do đó có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Ngô Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Ngô Đ đối với anh Phạm T.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Đ và anh Phạm T.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm D, sinh ngày 10-02-2007 và Phạm H, sinh ngày 05-4-2009 cho chị Ngô Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh Anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Ngô Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà chị Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007468 ngày 22-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Lê Hoàng Nam**